

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-02-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Tú

2. Ông Huỳnh Ngọc Ngươn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 580/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Hằng M, sinh năm 1981 (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Kh, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Phan Chúc D, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Gi, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 18/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trần Hằng M trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2017 chị và anh Phan Chúc D chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện U, tỉnh Cà Mau vào ngày 02/7/2021. Thời gian đầu chung sống chị và anh D chung sống hạnh phúc, thời gian sau chị và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, quan điểm bất đồng do anh D ăn chơi cờ bạc, gái gú. Nay, xét thấy hôn nhân giữa chị và anh Phan Chúc D không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống với nhau

được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Chúc D.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Phan Chúc D có một người con chung tên Phan Như Th, sinh ngày 26/5/2021; hiện con đang sống cùng với chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con tên Phan Như Th cho đến khi con đủ 18 tuổi; chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Phan Chúc D có tài sản chung nhưng chị và anh D tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống chị và anh Phan Chúc D không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Biên bản hòa giải ngày 22/11/2022 bị đơn là anh Phan Chúc D trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2017 anh và chị Trần Hằng M chung sống với nhau như vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện U, tỉnh Cà Mau vào ngày 02/7/2021. Thời gian đầu chung sống anh và chị M chung sống hạnh phúc, đến ngày 24/5/2022 anh chở chị M về bên nhà chị M chơi và chị M không chịu về với anh vì cho rằng cha mẹ anh khó khăn, vợ chồng không có mâu thuẫn. Nay, xét thấy anh còn thương vợ, thương con nên anh không đồng ý ly hôn với chị Trần Hằng M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Trần Hằng M có một người con chung tên Phan Như Th, sinh ngày 26/5/2021; hiện con đang sống cùng với chị M. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao con tên Phan Như Th cho chị Trần Hằng M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Trần Hằng M có tài sản chung nhưng anh và chị M tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống anh và chị Trần Hằng M không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa chị Trần Hằng M và anh Phan Chúc D là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Xin ly hôn”, bị đơn có

nơi cư trú tại ấp Gi, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là anh Phan Chúc D vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Hằng M và anh Phan Chúc D tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện U, tỉnh Cà Mau vào ngày 02/7/2021 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Tại Biên bản hòa giải ngày 22/11/2022, chị Trần Hằng M cho rằng nguyên nhân dẫn đến chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Chúc D là do trong thời gian chung sống chị và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, quan điểm bất đồng, anh D ăn chơi cờ bạc, gái gú, hôn nhân giữa chị và anh D không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Đối với anh Phan Chúc D, anh D cho rằng trong thời gian chung sống anh và chị M chung sống hạnh phúc, đến ngày 24/5/2022 anh chở chị M về bên nhà chị M chơi và chị M không chịu về với anh vì cho rằng cha mẹ anh khó khăn, vợ chồng anh không có mâu thuẫn, anh còn thương chị M, thương con nên anh không đồng ý ly hôn với chị Trần Hằng M.

Xét thấy, chị M đã không còn tình cảm vợ chồng với anh D, chị không đồng ý hàn gắn và cương quyết ly hôn, anh D không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị M, cả hai đã bỏ mặc không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau từ ngày 24/5/2022 cho đến nay, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Hằng M là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Tại Biên bản hòa giải ngày 22/11/2022, chị Trần Hằng M và anh Phan Chúc D thống nhất giao con chung tên Phan Như Th, sinh ngày 26/5/2021 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của chị M và anh D, điều này cũng phù hợp với việc cháu Th hiện đang còn nhỏ (Dưới 36 tháng tuổi) và đang sống ổn định cùng với chị M nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Phan Như Th cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại Biên bản hòa giải ngày 22/11/2022, chị Trần Hằng M và anh Phan Chúc D không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Tại Biên bản hòa giải ngày 22/11/2022, chị Trần Hằng M và anh Phan Chúc D thống nhất trong thời gian chung sống có tài sản chung nhưng chị M và anh D tự thỏa thuận, chị M và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ thu, nợ trả: Tại Biên bản hòa giải ngày 22/11/2022, chị Trần Hằng M và anh Phan Chúc D thống nhất trong thời gian chung sống chị M và anh D không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, chị M và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Hằng M. Chị Trần Hằng M được ly hôn với anh Phan Chúc D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Như Th, sinh ngày 26/5/2021 cho chị Trần Hằng M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Anh Phan Chúc D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Trần Hằng M.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Hằng M và anh Phan Chúc D không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị Trần Hằng M và anh Phan Chúc D thống nhất trong thời gian chung sống có tài sản chung nhưng chị M và anh D tự thỏa thuận, chị M

và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về nợ thu, nợ trả: Chị Trần Hằng M và anh Phan Chúc D thống nhất trong thời gian chung sống chị M và anh D không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, chị M và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

6. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Hằng M phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008500 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Chị Trần Hằng M và anh Phan Chúc D vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Kh, huyện U, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền